

# ĐỀ XUẤT KHUNG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUẢN LÝ LỚP HỌC CHO GIÁO VIÊN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nguyễn Thị Ngọc Liên, Đào Phương Thảo, Nguyễn Thị Khánh Linh, Nguyễn Khánh Ly  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Tóm tắt:** Quản lý lớp học có vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường học tập tích cực và nâng cao hiệu quả dạy học. Tuy nhiên, nhiều giáo viên trung học cơ sở, đặc biệt là giáo viên trẻ vẫn gặp khó khăn trong việc tổ chức hoạt động lớp học và xử lý các hành vi đa dạng của học sinh. Nghiên cứu này nhằm đề xuất khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học dành cho giáo viên trung học cơ sở. Nghiên cứu được thực hiện thông qua tổng hợp các quan điểm lý luận về quản lý lớp học và phát triển năng lực giáo viên, kết hợp với phân tích các chỉ báo thực hành của kỹ năng quản lý lớp học. Kết quả nghiên cứu xác định khung kỹ năng gồm hai lĩnh vực chính: (1) Lĩnh vực kỹ năng nền tảng- tạo lập môi trường lớp học; (2) Lĩnh vực kỹ năng điều hành các hoạt động trong lớp học, với 6 nhóm kỹ năng thành phần và 26 chỉ báo hành vi cụ thể. Đồng thời, nghiên cứu mô tả 5 mức độ phát triển kỹ năng theo mô hình phát triển kỹ năng của Dreyfus. Khung kỹ năng được đề xuất cung cấp cơ sở cho việc tự đánh giá của giáo viên, thiết kế các chương trình bồi dưỡng chuyên môn và hỗ trợ phát triển năng lực quản lý lớp học trong thực tiễn giáo dục.

**Từ khóa:** Quản lý lớp học, kỹ năng quản lý lớp học, giáo viên THCS, khung kỹ năng quản lý lớp học.

## DEVELOPING A FRAMEWORK FOR CLASSROOM MANAGEMENT SKILLS FOR LOWER SECONDARY SCHOOL TEACHERS

**Abstract:** Classroom management is essential for establishing a positive learning environment and ensuring effective instruction. However, many lower secondary school teachers, particularly early-career teachers, face challenges in organizing classroom activities and responding to diverse student behaviors. This study proposes a framework for developing classroom management skills for lower secondary school teachers. The study employs a theoretical synthesis of classroom management and teacher competency development, combined with an analysis of behavioral indicators of classroom management practices. The findings identify a framework comprising two domains: (1) foundational skills for establishing a positive classroom environment and (2) operational skills for managing classroom activities. The framework includes six competency areas with 26 behavioral indicators. In addition, a five-level rubric describing the progression of classroom management skills is developed based on the Dreyfus model of skill acquisition. The proposed framework provides a foundation for teachers' self-assessment, the design of professional development programs, and the enhancement of classroom management competencies in educational practice..

**Keywords:** Classroom management; classroom management skills; lower secondary school teachers; classroom management skills framework.

Nhận bài: 04/03/2026

Phản biện: 23/03/2026

Duyệt đăng: 26/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quản lý lớp học là một trong những năng lực cốt lõi của giáo viên (GV), có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả dạy học và chất lượng giáo dục. Một lớp học được tổ chức tốt không chỉ giúp duy trì trật tự mà còn tạo môi trường học tập tích cực, thúc đẩy sự tham gia của học sinh (HS). Tuy nhiên, trong thực tiễn, nhiều GV đặc biệt là GV trẻ, vẫn gặp khó khăn trong việc tổ chức hoạt động lớp học và xử lý hành vi học sinh.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, GV không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải tổ chức, điều phối hoạt động học tập và xây dựng môi trường lớp học tích cực. Điều này đòi hỏi năng lực quản lý lớp học ngày càng cao, linh hoạt và hiệu quả. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về quản lý lớp học, song việc xây dựng một khung phát triển kỹ năng theo các mức độ nghề nghiệp còn hạn chế. Do đó, việc đề xuất khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học cho

GV trung học cơ sở là cần thiết, nhằm hỗ trợ đánh giá và bồi dưỡng năng lực GV trong thực tiễn giáo dục hiện nay.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở xây dựng khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học của GV THCS

##### 2.1.1. Cơ sở khoa học xây dựng khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học của GV THCS

Việc xây dựng khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học dựa trên cả cơ sở lý luận và thực tiễn giáo dục. Trước hết, về mặt lý luận, quản lý lớp học được tiếp cận như một quá trình GV thiết lập môi trường học tập tích cực, tổ chức và điều hành hoạt động học tập, đồng thời kiểm soát hành vi và các mối quan hệ trong lớp nhằm đảm bảo hiệu quả dạy học. Từ đó, kỹ năng quản lý lớp học được hiểu là khả năng vận dụng tri thức và kinh nghiệm sư phạm để thực hiện hiệu quả các hoạt động này. Nhiều nghiên cứu cho thấy kỹ năng này

không mang tính tĩnh mà phát triển dần theo kinh nghiệm nghề nghiệp, có thể mô tả qua các mức độ từ cơ bản đến thành thạo theo mô hình Dreyfus.

Bên cạnh đó, việc xây dựng khung kỹ năng còn tham chiếu các mô hình đánh giá giảng dạy, tiêu biểu như khung của Danielson, trong đó nhấn mạnh vai trò của môi trường lớp học và quản lý hành vi HS trong hoạt động dạy học hiệu quả.

Về thực tiễn, đặc điểm lao động nghề nghiệp của GV THCS mang tính phức hợp, đòi hỏi vừa tổ chức dạy học, vừa quản lý hành vi và hỗ trợ sự phát triển của HS ở lứa tuổi thiếu niên. Đồng thời, yêu cầu đổi mới giáo dục và chuẩn nghề nghiệp GV hiện nay cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản lý lớp học.

Từ những cơ sở trên, việc xây dựng khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học cho GV THCS là cần thiết nhằm làm rõ cấu trúc kỹ năng và các mức độ phát triển, qua đó hỗ trợ đánh giá và bồi dưỡng năng lực giáo viên trong thực tiễn.

### *2.1.2. Cơ sở thực tiễn và pháp lý xây dựng khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học của GV THCS*

Cơ sở thực tiễn cho thấy hoạt động nghề nghiệp của GV THCS mang tính phức hợp, đòi hỏi GV không chỉ thực hiện nhiệm vụ giảng dạy mà còn phải tổ chức, điều hành lớp học, quản lý hành vi và hỗ trợ sự phát triển của HS trong độ tuổi có nhiều biến đổi về tâm sinh lý. Trong thực tế, nhiều GV, đặc biệt là GV trẻ, còn gặp khó khăn trong việc duy trì kỷ luật lớp học và xử lý các tình huống sư phạm.

Về mặt pháp lý, các văn bản như CTGDPT 2018 và Chuẩn nghề nghiệp GV đã xác định rõ yêu cầu GV phải có năng lực xây dựng môi trường học tập tích cực, thiết lập và duy trì kỷ luật lớp học, cũng như quản lý hiệu quả các hoạt động dạy học. Những quy định này khẳng định vai trò quan trọng của kỹ năng quản lý lớp học trong năng lực nghề nghiệp của GV.

Từ cơ sở thực tiễn và pháp lý nêu trên, việc xây dựng khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học cho GV THCS là cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng dạy học.

## **2.2. Đề xuất khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học cho GV cấp THCS**

Trên cơ sở tổng hợp các quan điểm lý luận về quản lý lớp học, kỹ năng quản lý lớp học và đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của giáo viên trung học cơ sở, nghiên cứu đã đề xuất khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học nhằm xác định các nhóm kỹ năng cơ bản và các mức độ phát triển của kỹ

năng trong thực tiễn dạy học. Khung này được xây dựng dựa trên ba căn cứ chủ yếu: các nghiên cứu về quản lý lớp học trong giáo dục học và tâm lý học giáo dục; đặc điểm lao động nghề nghiệp của giáo viên THCS và đặc điểm tâm lý học sinh lứa tuổi thiếu niên; yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông và chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đồng thời kế thừa cách tiếp cận xây dựng khung năng lực trong mô hình đánh giá hoạt động dạy học của Danielson.

Về cấu trúc, khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học gồm ba thành phần cơ bản: các lĩnh vực kỹ năng quản lý lớp học; các nhóm kỹ năng và chỉ báo hành vi; các mức độ phát triển của kỹ năng. Cấu trúc này cho phép mô tả có hệ thống các biểu hiện của kỹ năng quản lý lớp học trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên, đồng thời tạo cơ sở cho việc đánh giá và phát triển kỹ năng trong thực tiễn.

Nghiên cứu xác định hai lĩnh vực kỹ năng cơ bản. Lĩnh vực thứ nhất là kỹ năng nền tảng tâm lý – xã hội của lớp học, bao gồm ba nhóm kỹ năng: thiết lập và duy trì nội quy lớp học; giao tiếp và xây dựng mối quan hệ trong lớp học; quản lý cảm xúc của giáo viên. Những kỹ năng này góp phần tạo lập môi trường tâm lý tích cực, xây dựng chuẩn mực hành vi và duy trì bầu không khí học tập ổn định. Lĩnh vực thứ hai là kỹ năng điều hành hoạt động lớp học, gồm ba nhóm kỹ năng: quản lý thời gian và nhịp độ lớp học; quản lý hành vi học sinh; xử lý tình huống sư phạm và ra quyết định. Các kỹ năng này phản ánh khả năng của giáo viên trong việc tổ chức, điều phối và điều chỉnh hoạt động học tập, giúp duy trì trật tự, kiểm soát hành vi và bảo đảm hiệu quả dạy học trong lớp.

Bảng 1. Tổng hợp 2 lĩnh vực, 6 nhóm kỹ năng và 26 chỉ báo biểu hiện kỹ năng quản lý lớp học của GV THCS

Lĩnh vực KN tạo nền tảng  
tạo môi trường tâm lý, chuẩn mực lớp học, quyết định bầu không khí lớp học và duy trì trật tự lớp học

Lĩnh vực KN vận hành lớp học  
Tổ chức, điều khiển hiệu quả hoạt động học tập hàng ngày của lớp học

Thiết lập và duy trì nội quy lớp học  
Quản lý thời gian và nhịp độ lớp học

1a. Xây dựng nội quy phù hợp với đặc điểm học sinh và bối cảnh lớp học

1b. Giải thích rõ các quy tắc và hành vi được mong đợi trong lớp học

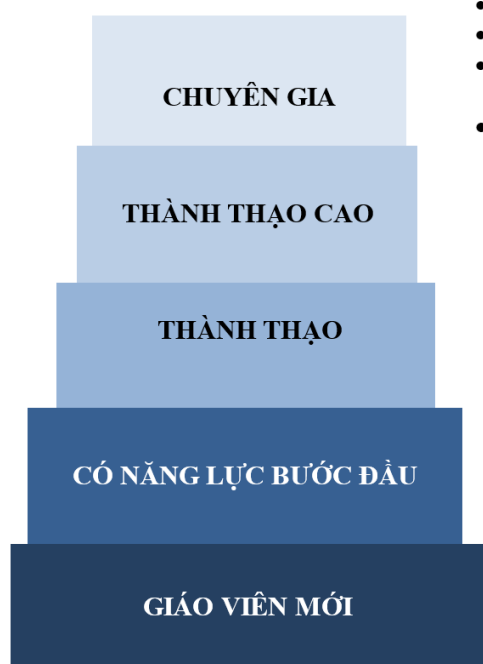
- 1c. Nhắc lại và củng cố các quy định của lớp học khi cần thiết.
- 1d. Thực hiện các quy định một cách nhất quán
- 4a. Phân bổ thời gian hợp lý cho các hoạt động trong tiết học.
- 4b. Duy trì nhịp độ dạy học phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh.
- 4c. Chuyển tiếp giữa các hoạt động học tập một cách rõ ràng và mạch lạc.
- 4d. Giảng dạy kết hợp quan sát và theo dõi mức độ tham gia học tập của học sinh trong lớp.
- 4e. Điều chỉnh linh hoạt cách tổ chức hoạt động khi nhận thấy học sinh mất tập trung.
- Giao tiếp và xây dựng mối quan hệ trong lớp học Quản lý hành vi học sinh
- 2a. Sử dụng lời nói, diễn đạt phù hợp với lứa tuổi học sinh.
- 2b. Sử dụng ánh mắt, cử chỉ và thái độ thân thiện khi giao tiếp với học sinh.
- 2c. Phản hồi ý kiến của học sinh theo hướng xây dựng và hỗ trợ các em cải thiện việc học
- 2d. Lắng nghe, ghi nhận ý kiến của học sinh trong quá trình dạy học
- 5a. Phát hiện sớm các dấu hiệu hành vi không phù hợp của học sinh.
- 5b. Thiết kế các hoạt động học tập giúp hạn chế khả năng xuất hiện hành vi lệch chuẩn.
- 5c. Can thiệp kịp thời khi học sinh có hành vi vi phạm quy định lớp học.
- 5d. Sử dụng lời khen và phản hồi tích cực để khuyến khích hành vi phù hợp của học sinh.
- 5e. Theo dõi và nhắc nhở học sinh duy trì các

hành vi tích cực trong lớp học.

Quản lý cảm xúc Xử lý tình huống sự phạm và ra quyết định

- 3a. Nhận ra cảm xúc của bản thân khi xảy ra tình huống căng thẳng trong lớp học.
- 3b. Kiểm soát được phản ứng cảm xúc khi học sinh có hành vi không phù hợp.
- 3c. Giữ được thái độ bình tĩnh khi xử lý các tình huống sự phạm trong lớp.
- 3d. Nhanh chóng ổn định lại cảm xúc để tiếp tục hoạt động dạy học
- 6a. Nhanh chóng nhận ra tình huống bất thường xảy ra trong lớp học.
- 6b. Xem xét nguyên nhân và bối cảnh của tình huống trước khi xử lý.
- 6c. Lựa chọn giải pháp phù hợp khi xử lý các tình huống sự phạm trong lớp.
- 6d. Đưa ra quyết định kịp thời để duy trì trật tự và hoạt động học tập của lớp.

Tiếp theo, về các mức độ phát triển của kỹ năng, khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học sử dụng thang đo gồm 5 mức độ phản ánh quá trình phát triển dần của kỹ năng trong thực tiễn nghề nghiệp của giáo viên, bao gồm: (1) GV mới vào nghề; (2) Người mới nâng cao; (3) Thành thạo; (4) Thành thạo cao; (5) Chuyên gia. Mỗi mức độ được mô tả bằng các biểu hiện hành vi cụ thể nhằm giúp GV tự đánh giá mức độ thành thạo của mình trong việc thực hiện các kỹ năng quản lý lớp học. Việc sử dụng thang mức độ thành thạo cho phép phản ánh sự phát triển của kỹ năng theo hướng liên tục, đồng thời phù hợp với cách tiếp cận đánh giá năng lực trong giáo dục hiện nay.



- Nhìn nhận tổng thể và trực giác các tình huống
- Nhận diện nhanh dấu hiệu bất thường, ra quyết định linh hoạt.
- Điều chỉnh đồng thời nhiều yếu tố: hành vi học sinh, nhịp độ lớp học, bầu không khí lớp học.
- Lớp học vận hành ổn định và tự điều chỉnh.
- Nhìn nhận toàn diện tình huống, ưu tiên điều quan trọng.
- Điều chỉnh linh hoạt cách tổ chức hoạt động học tập.
- Vận hành lớp học ổn định trong tình huống quen
- Xây dựng các quy trình và thói quen lớp học.
- QLLH có kế hoạch và cân nhắc mục tiêu dạy học.
- Nhận ra các tình huống, nhưng xử lý còn rời rạc.
- Xử lý từng vấn đề riêng lẻ, chưa tổng thể.
- Vẫn phụ thuộc vào quy tắc hoặc hướng dẫn sẵn có.
- Dựa vào quy tắc hoặc hướng dẫn cứng nhắc.
- Khó nhận diện, xử lý tình huống phát sinh
- Chưa biết cách tổ chức và duy trì trật tự lớp học.

<b>Lĩnh vực KN tạo nền tảng</b> <i>tạo môi trường tâm lý, chuẩn mực lớp học, quyết định bầu không khí lớp học và duy trì trật tự lớp học</i>	<b>Lĩnh vực KN vận hành lớp học</b> <i>Tổ chức, điều khiển hiệu quả hoạt động học tập hàng ngày của lớp học</i>
<b>Thiết lập và duy trì nội quy lớp học</b>  1a. Xây dựng nội quy phù hợp với đặc điểm học sinh và bối cảnh lớp học 1b. Giải thích rõ các quy tắc và hành vi được mong đợi trong lớp học 1c. <u>Nhắc</u> lại và củng cố các quy định của lớp học khi cần thiết. 1d. Thực hiện các quy định một cách nhất quán	<b>Quản lý thời gian và nhịp độ lớp học</b>  4a. Phân bổ thời gian hợp lý cho các hoạt động trong tiết học. 4b. Duy trì nhịp độ dạy học phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh. 4c. Chuyển tiếp giữa các hoạt động học tập một cách rõ ràng và mạch lạc. 4d. <u>Giảng</u> dạy kết hợp quan sát và theo dõi mức độ tham gia học tập của học sinh trong lớp. 4e. Điều chỉnh linh hoạt cách tổ chức hoạt động khi nhận thấy học sinh mất tập trung.
<b>Giao tiếp và xây dựng mối quan hệ trong lớp học</b>  2a. Sử dụng lời nói, diễn đạt phù hợp với lứa tuổi học sinh. 2b. <u>Sử</u> dụng ánh mắt, cử chỉ và thái độ thân thiện khi giao tiếp với học sinh. 2c. Phản hồi ý kiến của học sinh theo hướng xây dựng và hỗ trợ các em cải thiện việc học 2d. Lắng nghe, ghi nhận ý kiến của học sinh trong quá trình dạy học	<b>Quản lý hành vi học sinh</b>  5a. Phát hiện sớm các dấu hiệu hành vi không phù hợp của học sinh. 5b. Thiết kế các hoạt động học tập giúp hạn chế khả năng xuất hiện hành vi lệch chuẩn. 5c. Can thiệp kịp thời khi học sinh có hành vi vi phạm quy định lớp học. 5d. Sử dụng lời khen và phản hồi tích cực để khuyến khích hành vi phù hợp của học sinh. 5e. Theo dõi và nhắc nhở học sinh duy trì các hành vi tích cực trong lớp học.
<b>Quản lý cảm xúc</b>  3a. <u>Nhận</u> ra cảm xúc của bản thân khi xảy ra tình huống căng thẳng trong lớp học. 3b. Kiểm soát được phản ứng cảm xúc khi học sinh có hành vi không phù hợp. 3c. Giữ được thái độ bình tĩnh khi xử lý các tình huống sự phạm trong lớp. 3d. Nhanh chóng ổn định lại cảm xúc để tiếp tục hoạt động dạy học	<b>Xử lý tình huống sự phạm và ra quyết định</b>  6a. Nhanh chóng nhận ra tình huống bất thường xảy ra trong lớp học. 6b. Xem xét nguyên nhân và bối cảnh của tình huống trước khi xử lý. 6c. Lựa chọn giải pháp phù hợp khi xử lý các tình huống sự phạm trong lớp. 6d. Đưa ra quyết định kịp thời để duy trì trật tự và hoạt động học tập của lớp.

Hình 2: Mô hình 5 mức độ phát triển kỹ năng quản lý lớp học của giáo viên (xây dựng dựa theo lý thuyết về mô hình phát triển kỹ năng của Dreyfus, 1980)

Như vậy, khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học của GV THCS được đề xuất trong nghiên cứu này gồm 2 lĩnh vực kỹ năng, 6 nhóm kỹ năng và 5 mức độ phát triển của kỹ năng từ GV mới vào nghề qua các bước phát triển để thành thạo và trở thành chuyên gia. Các chỉ báo kỹ năng và 5 mức độ phát triển kỹ năng QLLH không chỉ giúp mô tả một cách hệ thống các biểu hiện của kỹ năng quản lý lớp học trong hoạt động nghề nghiệp của GV mà còn tạo cơ sở cho việc xây dựng công cụ đánh giá và các chương trình bồi dưỡng nhằm phát triển kỹ năng quản lý lớp học cho GV THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

### 2.3. Hướng vận dụng khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học cho GV THCS

Khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học của giáo viên trung học cơ sở có giá trị không chỉ ở việc xác định cấu trúc kỹ năng mà còn ở khả năng ứng dụng trong đào tạo, bồi dưỡng và tự phát triển nghề nghiệp. Theo quan điểm của Dreyfus và cộng sự, sự phát triển kỹ năng nghề nghiệp là quá trình chuyên từ thực hiện theo quy tắc sang xử lý linh hoạt, trực giác trong những bối cảnh phức tạp. Vì vậy, khung này có thể hỗ trợ giáo viên nhận diện mức độ kỹ năng hiện tại và từng

bước nâng cao năng lực quản lý lớp học trong quá trình hành nghề.

Trước hết, khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học có thể được sử dụng như công cụ tự đánh giá và phản hồi nghề nghiệp. Dựa vào hệ thống chỉ báo hành vi và các mức độ phát triển kỹ năng, giáo viên có thể xác định mức độ thành thạo của mình ở từng nhóm kỹ năng, từ đó nhận diện điểm mạnh và những nội dung cần cải thiện. Quá trình thường xuyên đối chiếu thực hành với các tiêu chí trong khung sẽ giúp giáo viên suy ngẫm, điều chỉnh cách tổ chức lớp học, giao tiếp với học sinh và xử lý tình huống sư phạm hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, khung này còn là cơ sở để xây dựng các chương trình bồi dưỡng và phát triển năng lực, đặc biệt đối với giáo viên trẻ. Trong thực tế, nhiều giáo viên mới vào nghề gặp khó khăn trong việc thiết lập kỷ luật, quản lý hành vi học sinh và tổ chức hoạt động học tập. Vì vậy, khung kỹ năng có thể giúp xác định nội dung bồi dưỡng trọng tâm và thiết kế các hoạt động như quan sát lớp học, phân tích tình huống sư phạm, thảo luận chuyên môn nhằm phát triển kỹ năng quản lý lớp học một cách có hệ thống.

Ngoài ra, khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học cũng có thể được vận dụng trong sinh hoạt chuyên môn và xây dựng cộng đồng học tập của giáo viên trong nhà trường. Thông qua trao đổi chuyên môn, giáo viên có thể sử dụng khung này như một công cụ chung để thảo luận, phân tích các tình huống quản lý lớp học và học hỏi lẫn nhau. Đồng thời, khung còn hỗ trợ công tác quản lý và đánh giá năng lực giáo viên. Nhà trường và tổ chuyên môn có thể dựa vào các chỉ báo hành vi cụ thể để quan sát, phản hồi và định hướng mục tiêu phát triển nghề nghiệp cho giáo viên một cách rõ ràng, mang tính xây dựng và thiết thực hơn.

### III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở phân tích, tổng hợp, khái quát hóa các nghiên cứu lý luận và phân tích các biểu hiện hành vi của kỹ năng quản lý lớp học trong thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu đề xuất khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học dành cho GV THCS. Kết quả nghiên cứu đã xác định được cấu trúc của kỹ năng quản lý lớp học gồm hai lĩnh vực kỹ

năng chính: (1) Lĩnh vực kỹ năng tạo nền tảng, tạo môi trường lớp học (bao gồm thiết lập và duy trì nội quy lớp học; giao tiếp, xây dựng mối quan hệ trong lớp học, và quản lý cảm xúc của giáo viên); (2) Lĩnh vực kỹ năng vận hành lớp học (bao gồm quản lý thời gian và nhịp độ lớp học, quản lý hành vi HS, và xử lý tình huống sư phạm và ra quyết định). Mỗi nhóm kỹ năng được cụ thể hóa bằng các chỉ báo hành vi nhằm phản ánh các biểu hiện thực hành của giáo viên trong quá trình tổ chức và điều hành hoạt động học tập trong lớp học.

Bên cạnh đó, nghiên cứu đã xây dựng bảng mô tả các mức độ phát triển của kỹ năng quản lý lớp học theo mô hình phát triển kỹ năng của Dreyfus, gồm năm mức độ từ người mới đến chuyên gia. Việc mô tả các mức độ phát triển kỹ năng thông qua các biểu hiện hành vi cụ thể giúp làm rõ tiến trình hình thành và phát triển kỹ năng quản lý lớp học của giáo viên trong thực tiễn nghề nghiệp, đồng thời cung cấp cơ sở để xây dựng công cụ đánh giá và hỗ trợ phát triển năng lực quản lý lớp học của giáo viên.

Khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học được đề xuất trong nghiên cứu này có thể được vận dụng trong nhiều bối cảnh khác nhau của hoạt động giáo dục, như hỗ trợ GV tự đánh giá và phản tư nghề nghiệp, thiết kế các chương trình bồi dưỡng GV, tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường, cũng như hỗ trợ hoạt động quan sát lớp học và phản hồi chuyên môn. Việc vận dụng khung kỹ năng này có thể góp phần nâng cao năng lực quản lý lớp học của giáo viên và tạo ra môi trường học tập tích cực cho HS.

Tuy nhiên, nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào việc xây dựng khung lý thuyết và hệ thống các chỉ báo kỹ năng quản lý lớp học. Trong các nghiên cứu tiếp theo, có thể mở rộng việc khảo sát trên các bối cảnh giáo dục khác nhau hoặc phân tích mối quan hệ giữa kỹ năng quản lý lớp học với các yếu tố như hiệu quả dạy học, sự tham gia học tập của học sinh và môi trường lớp học tích cực. Những hướng nghiên cứu này sẽ góp phần hoàn thiện khung phát triển kỹ năng quản lý lớp học và làm rõ hơn vai trò của kỹ năng quản lý lớp học trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Oliver, R. M., Wehby, J. H., & Reschly, D. J. (2011). Teacher classroom management practices: effects on disruptive or aggressive student behavior; <https://doi.org/10.4073/csr.2011.4>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể. Hà Nội.
- Darling-Hammond, L. (2017). Teacher education around the world: What can we learn from international practice? *European Journal of Teacher Education*, 40(3), 291–309.
- Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Hằng, & Nguyễn Thị Liên. (2022). Classroom management competence of novice teachers in Vietnam. *Cogent Education*. <https://doi.org/10.1080/2331186X.2022.2124042>
- Brophy, J. (2006). History of research on classroom management. In C. M. Evertson & C. S. Weinstein (Eds.), *Handbook of Classroom Management*.
- Ngô Vũ Thu Hằng và cộng sự (2020). Kỹ năng quản lý lớp học ở tiểu học. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Dreyfus, S. E., & Dreyfus, H. L. (1980). A Five-Stage Model of the Mental Activities Involved in Directed Skill Acquisition. California University Berkeley Operations Research Center, ORC-80-2.